

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**
KHU VỰC 3 – ĐÀ NẴNG
Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày: 18/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn C; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1975 tại: Thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: P khu F, chung cư H, tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Con ông: Huỳnh Văn V (sinh năm: 1945, đã chết) và bà: Mai Thị T (sinh năm 1947, đã chết);

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 17/10/2024 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B kể từ ngày 16/9/2024 (theo Quyết định số 100/2024/QĐ-TA ngày 17/10/2024).

Nhân thân:

- Năm 1992, bị Công an tỉnh Q bắt đưa đi giáo dưỡng tại Trường T2 về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 04/10/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 175/HS-ST ngày 04/10/1995.

- Ngày 18/8/1998, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, truy nộp lại 125.000 đồng để sung công quỹ

theo Bản án số 109/HSST ngày 18/8/1998.

- Ngày 29/11/2000, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án số 108/HSST ngày 29/11/2000.

- Ngày 08/4/2005, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”, bồi thường cho bị hại 8.094.822 đồng, chịu án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự 404.741 đồng theo theo Bản án số 27/2005/HSST ngày 08/4/2005.

- Ngày 09/5/2005, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 73/2005/HSPT ngày 09/5/2005.

- Ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 85/2018/HSST ngày 08/10/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/11/2025, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Văn C là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng chống ma túy từ ngày 16/6/2025 đến ngày 16/6/2027 theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 19/QĐ-QLSC ngày 18/6/2025 của UBND phường T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng. Khoảng 23 giờ ngày 07/9/2025, C đặt xe G đến khu vực bên xe trung tâm thành phố Đà Nẵng gặp một người tên “Ty” (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thì người này đồng ý. C đưa tiền mặt cho “Ty”, người này rút một gói thuốc lá bên trong có chứa ma túy đá được gói trong bao ni long xuống đất, C lấy ma túy và bộ D sử dụng ma túy về nhà tại P khu F, chung cư H, tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng sử dụng một mình hết một lần. Sau khi sử dụng xong, C mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến bên xe trung tâm thành phố Đà Nẵng để trả, nhưng không gặp “Ty” nên C để bộ dụng cụ tại gốc cây mà “Ty” chỉ trước đó rồi đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ ngày 08/9/2025, Công an phường H, thành phố Đà Nẵng mời Huỳnh Văn C về trụ sở để làm việc và tiến hành xét nghiệm ma túy bằng nước tiểu. Qua thử nước tiểu, C dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1611/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine (A) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Huỳnh Văn C.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 mẫu nước tiểu trong chai nhựa của Huỳnh Văn C được niêm phong, ký hiệu T1 Đã sử dụng hết để giám định nên không hoàn trả.

- 01 que thử ma túy đối với Huỳnh Văn C vào ngày 08/9/2025 được niêm phong, ký hiệu C, lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 mẫu nước tiểu trong chai nhựa của Huỳnh Văn C được niêm phong, ký hiệu T1 Đã sử dụng hết để giám định nên không hoàn trả.

- 01 que thử ma túy đối với Huỳnh Văn C vào ngày 08/9/2025 được niêm phong, ký hiệu C, lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C1 mức án từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn C là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng chống ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số: 19/QĐ-QLSC ngày 18/6/2025 của UBND phường T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng trong thời hạn 02 năm từ ngày 16/6/2025 đến ngày 16/6/2027. Nhưng ngày 07/9/2025, bị cáo C tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại Phòng 310 khu F, chung cư H, tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng.

Do đó, hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là “*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo tiếp tay cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[3.1] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, đã được áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng thời gian quản lý sau cai nghiện được chính quyền địa phương nhiều lần giáo dục, nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả, thiếu ý chí từ bỏ ma túy, tiềm ẩn nguy cơ cao tái nghiện và lôi kéo người khác tham gia sử dụng ma túy.

[3.2] Trước đây, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chỉ bị xử lý bằng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, dẫn đến hiệu quả răn đe, phòng ngừa còn hạn chế. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung Điều 256a quy định tội danh “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đặc biệt đối với trường hợp đang trong thời hạn quản lý sau cai hoặc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cho thấy chính sách hình sự của Nhà nước đã được siết chặt, nhằm đấu tranh mạnh mẽ hơn với tệ nạn ma túy. Việc xử lý hình sự đối với bị cáo C trong trường hợp này là cần thiết, vừa bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật, vừa góp phần tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật cho những người đã, đang và có nguy cơ sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bản thân, làm gia tăng gánh nặng xã hội trong công tác cai nghiện, quản lý người nghiện, mà còn tác động tiêu cực đến trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét

xử xét thấy cần có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo được hưởng giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: 01 que thử ma túy đối với Huỳnh Văn C vào ngày 08/9/2025 được niêm phong, ký hiệu C, lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên “Ty” bán ma túy đá cho bị cáo Huỳnh Văn C và cho bị cáo C mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, do không có cơ sở xác minh nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không xem xét xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2025.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng ; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- Thi hành án dân sự T4;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- V1;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VP CQCSĐT Công an thành phố Đ;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA -TP Đà Nẵng ;
- Phòng HSNV CA - TP Đà Nẵng (PV 06)
- Người tham gia tố tụng;
- UBND các phường
- Lưu hồ sơ.

Lê Bảo Huyền Trân

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng ; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VP CQCSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA -TP Đà Nẵng ;
- Phòng HSNV CA - TP Đà Nẵng (PV 06)
- Người tham gia tố tụng;
- UBND các phường
- Lưu hồ sơ.

Lê Bảo Huyền Trân

